

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN Ô MÔN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: **38/2025/HNGĐ - ST**

Ngày: 02/4/2025

V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thanh Hà;

2. Ông Bùi Quang Nghĩa;

Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/03/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê K**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu V, phường T, quận Ô, Thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Phan Kiều M**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 5 khu vực T, phường T, quận Ô, Thành phố Cần Thơ.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2024, bản tự khai đề ngày 20/12/2024 và quá trình hòa giải, nguyên đơn Ông Lê K trình bày

Ông K và bà M qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống từ năm 2001 không có tổ chức lễ cưới theo phong tục, đến năm 2017 cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, Thành phố Cần Thơ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cả hai thường nảy sinh cự cãi không hàn gắn được, nguyên nhân do bà M ghen tuông vô cớ và có lời lẽ xúc phạm đến chồng và gia đình chồng, dù ông cố gắng nhẫn nhịn nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ông K nhận thấy hôn

nhân không còn hạnh phúc, bản thân không còn tình cảm dành cho bà M nên yêu cầu được ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: thời gian chung sống ông bà có 02 con chung là Lê K1 (nam) sinh ngày 07/8/2002 đã trưởng thành và Lê K2 (nam) sinh ngày 05/9/2013. Ông K đồng ý giao con chung Lê K2 lại cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 24/01/2025 và quá trình hòa giải, bị đơn bà Phan Kiều M trình bày:

Bà M và ông K qua thời gian tự tìm hiểu đã tự nguyện chung sống cùng nhau từ năm 2000 không có tổ chức lễ cưới, đến năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T. Theo bà M, trước đây vợ chồng sống bên nhà vợ rất hạnh phúc không có mâu thuẫn. Từ năm 2023 chuyển về nhà chồng sống mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Quá trình chung sống ông K rất gia trưởng, áp đặt việc học hành lên các con, bà và các con không có tiếng nói, không được quyền ý kiến trước những quyết định của ông K. Ông K thường nhậu đến khuya rồi về cự cãi chửi bới vợ con. Bản thân bà cũng rất cố gắng níu kéo hạnh phúc vợ chồng, nhẫn nhịn chịu đựng vì mong giữ cho các con một gia đình đủ mẹ đủ cha. Bà M không đồng ý ly hôn vì bà không có lỗi lằn gì trong hôn nhân với ông K. Quá trình hòa giải tại Toà và qua thời gian suy nghĩ lại thì bà M đồng ý ly hôn với ông K vì hôn nhân không còn hạnh phúc và tình cảm.

- Về con chung: bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê K2, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/ tháng (năm triệu đồng/ tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thuận tình ly hôn, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Về phía nguyên đơn ông K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê K2, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa giao con cho bà M thì ông chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không đồng ý với mức cấp dưỡng như bà M yêu cầu. Lý do ông K thay đổi yêu cầu nuôi con vì cho rằng hiện bà M thu nhập không ổn định, không đảm bảo cho việc

chăm sóc con. Ông thì có công việc, thu nhập ổn định bảo đảm chăm sóc con hơn bà M, mặt khác ông là giáo viên nên sẽ giáo dục con tốt hơn bà M.

Phía bị đơn bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì con vẫn do bà trực tiếp chăm sóc, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê K2 với mức 4.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà M cho rằng cháu K2 từ nhỏ sức khỏe yếu hơn các đứa trẻ bình thường và thường có bệnh về đường hô hấp nên cần mức cấp dưỡng như trên để đảm bảo chăm sóc cuộc sống thường ngày, thuốc men cho con. Hơn nữa sau khi ly hôn thì một mình bà phải lo trang trải cuộc sống và nuôi hai con bằng công việc may đồ nên mức cấp dưỡng bà đưa ra là hợp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông K, bà M tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Ô án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua trình bày của đương sự đã chứng minh được cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2024 cho đến nay mà không thể hàn gắn được là sự thật. Nay ông bà nhận thấy không còn tình cảm dành cho nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể đoàn tụ nên thống nhất ly hôn cùng nhau. Đây là sự tự nguyện định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không phân tích thêm về mâu thuẫn hôn nhân. Vì vậy yêu cầu ly hôn của ông K là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung:

Thời gian chung sống ông K, bà M có hai con chung là Lê K1 (nam) sinh năm 2002 đã trưởng thành và Lê K2 (nam) sinh ngày 05/9/2013.

Tại phiên tòa, ông K cũng thừa nhận từ khi bà M dọn ra ngoài sống riêng thì cháu K2 theo mẹ về ngoại sống, ông chưa từng tới lui thăm nom con hay cấp dưỡng cho con. Nay ông yêu cầu được nuôi cháu K2 vì cho rằng thời gian qua bà M chăm sóc không tốt, cháu K2 học hành có phần đi xuống nên ông muốn được nuôi cháu để rèn luyện lại con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu K2 đã trên 7 tuổi và hiện tại sống cùng mẹ, hơn nữa bản thân bà M cũng có nghề nghiệp ổn định tuy thu nhập không cao

nhưng cũng đảm bảo mức sống. Do đó, để tránh thêm sự xáo trộn về tâm lý con chung thì cần tiếp tục giao cháu K2 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống hiện tại cho con chung và phù hợp với nguyện vọng của con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: xét lời trình bày của các đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đối chiếu với quy định pháp luật và so sánh với nhu cầu thiết yếu trong đời sống hằng ngày của con chung, dựa trên mức thu nhập thực tế của ông K, nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên của cả cha và mẹ Hội đồng xét xử nhận thấy mức yêu cầu cấp dưỡng 4.000.000 đồng/ tháng do bà M đưa ra là chưa hợp lý. Mức cấp dưỡng mà ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng so với mức lương tối thiểu vùng và thu nhập lương hiện tại của ông K là phù hợp, nên có cơ sở chấp nhận.

Về phương thức cấp dưỡng: thực hiện định kỳ hằng tháng.

Về thời gian cấp dưỡng: bắt đầu tính từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu.

Về án phí cấp dưỡng: nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 16/5/2024.

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Khoa .

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê K được ly hôn với và bà Phan Kiều M.

2/ Về con chung: con chung Lê Kiên (nam) sinh năm 2002 đã trưởng thành.

Giao con chung Lê K2 (nam) sinh ngày 05/9/2013 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng (*Ba triệu đồng/ tháng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và được thực hiện định kỳ hằng tháng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông K theo quy định pháp luật.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nguyên đơn tự nguyện chịu.

Án phí cấp dưỡng: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Nguyên đơn phải chịu.

Chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 002396 ngày 06/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn thành án phí, nguyên đơn còn phải nộp thêm số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) .

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.